

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày 08-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung

Ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Văn T sinh năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Phạm Thị P; có vợ là Lành Thị L và 02 con; tiền án: Ngày 29-11-2016 bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 34/2016/HS-ST ngày 29-11-2016), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-4-2018; tiền sự: Ngày 03-4-2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “*Xử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 03-7-2019; nhân thân: Ngày 26-11-2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 26-5-2015. Ngày 23-5-2016 bị Ủy ban nhân dân xã E, huyện C xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 06-6-2016; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2019 – Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lãng Văn Q không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Đại G, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

2. Anh Phan Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14-8-2019 đến ngày 17-8-2019 Dương Văn T và Lãng Văn Q đã cùng thực hiện 02 (Hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 14-8-2019 Dương Văn T rủ Lãng Văn Q đến rẫy của anh Phạm Đại G tại thôn B, xã E, huyện C để trộm máy xịt thuốc sâu thì được Q đồng ý. Sau đó, T đạp xe đạp đi trước, Q chạy xe máy đến sau. Khi đến rẫy của anh G, T trèo qua hàng rào vào rẫy, dùng đá phá ổ khóa cửa nhà và lấy trộm 01 máy xịt thuốc sâu (Gồm mô tơ nhãn hiệu điện cơ Toàn Phát, đầu xịt nhãn hiệu Alaska Thái Lan, khung xe để gắn mô tô và đầu xịt) đưa ra ngoài sân sau nhà. Để dễ vận chuyển, T vào nhà rẫy của anh G tìm được 01 chiếc kèm và tháo rời các bộ phận của máy xịt thuốc rồi đưa mô tơ và đầu xịt qua hàng rào cho Q. Sau đó, cả hai bán máy xịt thuốc sâu đã trộm cắp cho đại lý thu mua phế liệu được 500.000đ và chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ án thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 17-8-2019 Dương Văn T rủ Lương Văn Q tìm rẫy có bơ và sầu riêng để trộm. Khi đi đến rẫy của anh Phan Văn C tại thôn Q, xã E, huyện C thì T và Q đã hái trộm 06 quả sầu riêng đưa ra chợ N bán được 300.000đ. Sau đó, T và Q quay lại rẫy anh C trộm 01 máy xịt thuốc sâu (Gồm mô tơ nhãn hiệu Trần Hưng Đạo, đầu xịt nhãn hiệu Kawashi, khung xe để gắn mô tô và đầu xịt) và bán cho đại lý thu mua phế liệu được 600.000đ. Cả hai chia nhau số tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐ ĐG ngày 30-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trọng tố tụng hình sự huyện C thể hiện: Máy xịt thuốc của anh Phạm Đại G có giá trị tại thời điểm xâm hại là 2.640.000đ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); Máy xịt thuốc của anh Phan Văn C có giá trị tại thời điểm xâm hại là 3.069.000đ (Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân huyện Cư Jút đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T và Lãng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (Hai) năm

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2019.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo Lãng Văn Q; quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-11-2019 bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết, chứng cứ của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 14-8-2019 các bị cáo Dương Văn T và Lãng Văn Q đã có hành vi lấy trộm 01 máy xịt thuốc sâu của anh Phạm Đại G có giá trị 2.640.000đ (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*); ngày 17-8-2019 các bị cáo Dương Văn T và Lãng Văn Q tiếp tục có hành vi lấy trộm 01 máy xịt thuốc sâu của anh Phan Văn C có giá trị 3.069.000đ (*Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng*). Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút đã kết án các bị cáo Dương Văn T và Lãng Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Dương Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội đã đầu thú, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Văn T còn có nhân thân xấu. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt 02 (*Hai*) năm tù (Khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm) là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Dương Văn T không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm

về mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-8-2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Nhà tạm giữ CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

K'Tiêng